TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 01-6-2020
V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TA
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhân

2. Ông Lê Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2019/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về *"tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 46/12 Phan Đình P, phường 2, thành phố TA, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Thị Mai H – VPLS Trần Mộng Huyền, đoàn luật sư tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 46/12 Phan Đình P, phường 2, thành phố TA, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu, bà và ông Nguyễn Văn T có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Bà và ông T chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông T có tính gia trưởng trường mắng nhiếc và đánh bà. Bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2017. Nay bà xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông T nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Cát Thùy H, sinh ngày 17/10/1993 và Nguyễn Các Gia M, sinh ngày 28/12/1998 đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

* Luật sư Trần Thị Mai H đề nghị Tòa án căn cứ vào các điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà C và ông T. Con chung đã trưởng thành và tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T. 02 con chung Nguyễn Cát Thùy H, sinh ngày 17/10/1993 và Nguyễn Các Gia M, sinh ngày 28/12/1998 đã trưởng thành nên đề nghị Tòa án không xem xét. Bà Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nợ chung nên đề nghị Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Vào ngày 13/12/2019 Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An có thụ lý đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Số 46/12 Phan Đình P, phường 2, thành phố TA, tỉnh Long An làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về xét xử vắng mặt đương sự: Theo kết quả xác minh của Công an nhân dân Phường 2, thành phố TA, tỉnh Long An thì ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu Số 46/12 Phan Đình P, phường 2, thành phố TA, tỉnh Long An nhưng ông Nguyễn Văn T đã bán nhà đi đâu không rõ. Hiện ông Nguyễn Văn T không có sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt văn bản tố tụng bằng phương thức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 có tổ chức lễ cưới nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, bà C và ông T bất đồng quan điểm sống. Từ 2017 bà C và ông T đã sống ly thân cho đến nay. Nay bà C xác định không còn tình cảm với ông T nữa nên yêu cầu ly hôn. Ông T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân - gia đình năm 2014 và điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Bà C và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Cát Thùy H, sinh ngày 17/10/1993 và Nguyễn Các Gia M, sinh ngày 28/12/1998 đã trưởng thành nên không đề cập xem xét.

Về chia tài sản và chia nợ: Bà C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập đến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

Luật sư Trần Thị Mai H – VPLS Trần Mộng Huyền, đoàn luật sư tỉnh Long An phát biểu quan điểm về giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T.

2 Về nuôi con chung: 02 (hai) con chung của bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T là Nguyễn Cát Thùy H, sinh ngày 17/10/1993 và Nguyễn Các Gia M, sinh ngày 28/12/1998 đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về chia tài sản và chia nợ: Bà Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập đến.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình. Do vậy chuyển tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004076 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TA, tỉnh Long An thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhân – Lê Văn Ngôn **Đoàn Thị Thu Thảo**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TA** **TỈNH LONG AN** ------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhân

2. Ông Lê Văn Ngôn

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 245/2019/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 46/12 Phan Đình P, phường 2, thành phố TA, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Thị Mai H – VPLS Trần Mộng Huyền, đoàn luật sư tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 46/12 Phan Đình P, phường 2, thành phố TA, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 các nội dung sau:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T.

2 Về nuôi con chung: 02 (hai) con chung của bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T là Nguyễn Cát Thùy H, sinh ngày 17/10/1993 và Nguyễn Các Gia M, sinh ngày 28/12/1998 đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về chia tài sản và chia nợ: Bà Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập đến.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình. Do vậy chuyển tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004076 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TA, tỉnh Long An thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ … phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Ngôn – Phạm Văn Nhân **Đoàn Thị Thu Thảo**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2018.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tuấn

2. Bà Võ Thị Thu Nga

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 318/2017/TLST–DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như Liên

Địa chỉ: Số 102B Cách Mạng Tháng Tám, phường 1, thành phố TA, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Phan Hữu Lộc

Địa chỉ: Số 13 Lê Anh Xuân, phường 1, thành phố TA, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các 227, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 318/2017/TLST–DS ngày 09 tháng 10 năm 2017

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ … phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Văn Tuấn - Võ Thị Thu Nga	**Đoàn Thị Thu Thảo**